

Bản án số:61/2021/HSST

Ngày: 11/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**

Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Nguyễn Minh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**- Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 29/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 9/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1984, tại Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ văn hoá: 5/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông Nguyễn Văn S (SN 1957) và bà Mai Thị H (SN 1957). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị C (sinh năm 1986) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 08/5/2020 do Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thụ lý. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn* : Ông **Chế Giang S**, sinh năm 1969, Luật sư công ty Luật TNHH MTV G, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1986; Địa chỉ: 108 D, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng – chủ Hộ kinh doanh cá thể của Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ T; Địa chỉ: 715 V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà **Phan Thị Ngân H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: 592 T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng- chủ Hộ kinh doanh cá thể Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ V; Địa chỉ: 592 T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông **Diệp L**, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: 149/10 T, phường C, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 327 T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 08, Thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1980; Địa chỉ: 04 C1 P, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. **Ngân hàng V**; Trụ sở chính: số 89 H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Ông Ngõ Chí D ủy quyền cho ông Đỗ Thành T; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Giấy ủy quyền số 25/2020 ngày 7/7/2020); Ông T ủy quyền cho ông Lê Ngọc T, Địa chỉ: Tầng 4, 112 T, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chức vụ Trưởng bộ phận xử lý nợ pháp lý KHCN-MN_06 và ông Bùi Văn T, Địa chỉ: Tầng 4, 112 T, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ xử lý nợ pháp lý KHCN-MN_06 tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 64/2021 ngày 9/7/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. **Ngân hàng N**; Trụ sở chính: số 02 H, phường C, quận Đ, TP. Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh huyện G, tỉnh Quảng Nam: Thôn R, xã D, huyện G, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2018, Nguyễn Văn T mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59. Để có tiền mua xe, vào ngày 11/01/2018, T làm thủ tục và ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng V, chi nhánh Quảng Nam, số tiền 420.000.000 đồng. Hình thức cho vay: Nguyễn Văn T phải thế chấp toàn bộ quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59. Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên do ngân hàng giữ.

Do làm ăn thua lỗ, phải vay mượn tiền của nhiều người nên đến khoảng tháng 10/2019, T nảy sinh ý định làm giả giấy tờ xe để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Thông qua mạng xã hội Zalo, T liên hệ và cung cấp thông tin cho một người (chưa rõ nhân thân lai lịch) để đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 giả mang tên Nguyễn Văn T với giá 2.500.000 đồng.

Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến 18/4/2020, Nguyễn Văn T đã nhiều lần mang xe đi cầm cố rồi sau đó bán xe cho người khác để chiếm đoạt tiền, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng tháng 11/2019, T mang xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 đến tiệm cầm đồ V (địa chỉ 592 T, quận C, thành phố Đà Nẵng) do chị Phan Thị Ngân H làm chủ để cầm xe, T đưa cho chủ tiệm giấy chứng nhận đăng ký xe giả và cầm được số tiền 170.000.000 đồng, T trả nợ và tiêu xài hết.

Lần 2: Đến giữa tháng 01/2020, T đến tiệm cầm đồ T, địa chỉ 715 V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Ngọc S làm chủ nói với anh S là hiện tại T đang có 01 xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 mua năm 2018 muốn cầm cho anh S với giá 300.000.000 đồng và xe hiện tại đang cầm cố tại một tiệm cầm đồ khác tại quận C. Anh S hỏi T có giấy tờ xe đầy đủ không thì T trả lời xe có đầy đủ giấy tờ, hợp lệ. Nghe vậy, nên anh S đồng ý. T và anh S cùng đi đến tiệm cầm đồ V để làm thủ tục chuộc xe. Tại đây, sau khi kiểm tra xe và giấy tờ kèm theo thấy chính xác và đầy đủ đúng như T nói nên anh S lấy tiền trả cho chủ tiệm 175.000.000 đồng (bao gồm 170.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi) rồi cùng T đem xe và giấy tờ kèm theo (gồm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-101.59 (giả); giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô (bản gốc), giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu có tên T (bản phô tô có công chứng) về lại địa chỉ 715 V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng để lập hợp đồng cầm cố tài sản và đưa cho T số tiền còn lại là 125.000.000 đồng, số tiền có được T dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Ngày 18/4/2020, T quay lại gặp anh S để xin cầm cố thêm số tiền 50.000.000 đồng nhưng anh S không đồng ý nên T đi về. Trên đường về T ghé vào salon ô tô D, địa chỉ 327 T, quận C, thành phố Đà Nẵng gặp anh Diệp L. Tại đây T nói với anh L hiện tại T có 01 xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 đang cầm cố tại cửa hàng cầm đồ T tại quận K, thành phố Đà Nẵng, do cần tiền nên muốn bán lại với giá 385.000.000 đồng. Sau đó, T dẫn anh L đến tại cửa hàng của hàng T để xem xe. Tại đây, anh L kiểm tra xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe trước đó T đưa cho anh S. Anh L tin tưởng giấy chứng nhận đăng ký xe là thật đồng thời cam kết chiếc xe hiện không vay mượn, thế chấp bất cứ cơ quan, tổ chức, ngân hàng nào nên anh L đồng ý mua xe. Anh L đưa cho anh S 334.800.000 đồng để chuộc xe (bao gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 34.800.000 đồng tiền lãi). Tiếp tục anh L và T mang xe ô tô nói trên về cửa hàng mua bán ô tô D. Tại đây, T viết giấy bán xe cho anh L với giá 385.000.000 đồng, đồng thời anh L đưa thêm cho T số tiền 40.000.000 đồng. Còn lại số tiền 10.000.000 đồng, anh L hẹn khi nào làm xong thủ tục sang tên sẽ thanh toán đủ cho T.

Đến hẹn không thấy T quay lại, anh L đến nhà T tại huyện G, tỉnh Quảng Nam thì T thừa nhận đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 92A-101.59 để bán cho anh L. Số tiền T đã chiếm đoạt của anh L là 374.800.000 đồng

Đến ngày 8/5/2020, T đến trụ sở công an huyện G, tỉnh Quảng Nam đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Hiện nay, Nguyễn Văn T đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” trong một vụ án khác.

Vật chứng tạm giữ:

Thu giữ của anh Diệp L:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020341.
- 01 giấy bán xe có số 000486.
- 01 xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 màu trắng có số khung 41M6HC115778, số máy G4FGHH683054,

Tại kết luận giám định số 139/GĐ-TL ngày 21/12/2020 của Phòng KTHS công an thành phố Đà Nẵng kết luận về chữ viết và chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T trên tài liệu giấy bán xe số 000468 ngày 18/4/2020 với chữ viết chữ ký của Nguyễn Văn T là do một người viết và ký ra.

Tại bản kết luận giám định số 107/GĐ-TL ngày 01/10/2020 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận về giấy chứng nhận xe ô tô số 020341 mang tên Nguyễn Văn T là giả.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra lệnh kê biên tài sản số 05 ngày 28/4/2021 đối với nhà và đất tại thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam, theo GCNQSDĐ số BR507794 do UBND huyện Nam Giang cấp ngày 18/8/2015 đứng tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Chung.

*** Phần dân sự:**

Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phan Thị Ngân H đã nhận lại đủ tiền, không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Anh Diệp L yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền 374.800.000 đồng bị cáo T đã chiếm đoạt.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSĐN-P2 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, khai động cơ mục đích phạm tội là do nợ nần ngoài xã hội và cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T, dùng giấy tờ giả này gian dối với anh S, chị H và anh L để lừa cầm cố, bán xe ô tô của bị cáo hiện đang thế chấp tại Ngân hàng, để chiếm đoạt tiền của các bị

hại, nhằm mục đích trả nợ cá nhân và tiêu xài. Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về hoà nhập cộng đồng, lao động kiếm tiền bồi thường anh L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 đến 9 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 3 đến 4 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại Diệp Liêm số tiền 374.800.000 đồng theo qui định pháp luật.

+ Về tang vật: Đề nghị:

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 màu trắng có số khung 41M6HC115778, số máy G4FGHH683054 để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục kê biên tài sản đối với nhà và đất tại thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam, theo GCNQSDĐ số BR507794 do UBND huyện Nam Giang cấp ngày 18/8/2015 đứng tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị C để đảm bảo thi hành án.

- Quan điểm bào chữa của Luật sư Chế Giang S: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về các tội danh, điểm khoản, điều luật đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng; luật sư đề nghị xem xét các tình tiết như: bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của 3 người nhưng thực tế người bị thiệt hại chỉ có anh Diệp L số tiền là 374.800.000 đồng; anh Ngô Ngọc S và chị Phan Thị Ngân H không có thiệt hại về vật chất do đã được bị cáo trả tiền; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại Công an huyện G, tỉnh Quảng Nam về toàn bộ hành vi phạm tội của mình...Do vậy, luật sư đề nghị căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt về cả 2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Tại đơn trình bày đề ngày 10/8/2021, Đại diện Ngân hàng V trình bày: ông Nguyễn Văn T và vợ Nguyễn Thị C có vay vốn Ngân hàng số tiền 420.000.000 đồng, mục đích để mua xe ô tô và có thể chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô BKS 92A – 101.59 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020341 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2018 đứng tên Nguyễn Văn T, tài sản thế chấp đã được

đăng ký giao dịch bảo đảm. Tạm tính đến ngày 10/8/2021 thì vợ chồng ông T còn nợ Ngân hàng gốc là 274.109.624 đồng, lãi là 78.313.318 đồng. Nay ông T sử dụng xe trên vào việc phạm tội, Ngân hàng đề nghị Tòa án giao xe trên cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Theo văn bản đề ngày 15/6/2021 của Ngân hàng N, chi nhánh huyện G, tỉnh Quảng Nam thì: Vợ chồng Nguyễn văn T và Nguyễn Thị C có vay vốn của Ngân hàng và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 507794 do UBND huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 18/8/2015. Tạm tính đến ngày 14/6/2021 nợ gốc và lãi là 602.070.000 đồng. Ngân hàng đề nghị khi xử lý tài sản kê biên phải đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xe ô tô 92A-101.59 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T đang được thế chấp tại ngân hàng V, chi nhánh Quảng Nam để vay số tiền 420.000.000 đồng (ngân hàng đang giữ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe). Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Nguyễn Văn T liên hệ qua mạng xã hội đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 92A-101.59 mang tên Nguyễn Văn T. Sau đó, từ tháng 11/2019 đến ngày 18/4/2020, T sử dụng giấy đăng ý xe ô tô giả này lừa dối chị Phan Thị Ngân H cầm cố xe ô tô này cho chị H chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng; lừa dối anh Nguyễn Ngọc S cầm cố xe ô tô trên chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của anh S; sau đó bị cáo lại dùng chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này để bán chiếc xe trên cho anh Diệp L chiếm đoạt số tiền 374.800.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của 3 bị hại là 844.800.000 đồng; trong đó tiền chiếm đoạt của chị H và anh S đã được bị cáo trả lại bằng cách dùng tiền lừa của người sau trả cho người trước.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung '*Chiếm đoạt tài sản từ 500 triệu đồng trở lên*' và tội '*Làm giả*

con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức’ với tình tiết định khung ‘Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng’ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của bị cáo, trong khi Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô này đang được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo trả nợ vay; vì mục đích vụ lợi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này để lừa dối cầm cố xe ô tô này để chiếm đoạt tiền của chị H và ông S, sau đó lừa bán chiếc xe ô tô này cho ông L để chiếm đoạt tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây bất bình cho người dân; bị cáo phạm 2 tội, phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt tài sản của nhiều người, với số tiền tương đối lớn là 844.800.000 đồng (đã hoàn trả cho chị H là 170.000.000 đồng và anh S 300.000.000 đồng bằng thủ đoạn dùng tiền lừa của người sau để trả cho người trước, nhưng tại thời điểm bị cáo lấy được tiền của chị H và anh S, tội phạm đã hoàn thành), hiện thiệt hại đối với anh L số tiền 374.800.000 đồng, bị cáo chưa khắc phục được. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 3 lần gian dối để chiếm đoạt tài sản của 3 người, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 2 lần trở lên” theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của 3 người nhưng thực tế người bị thiệt hại chỉ có anh Diệp L, anh S và chị H không bị thiệt hại về vật chất do bị cáo đã dùng tiền lừa của người sau trả cho người trước; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại Công an huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được HĐXX áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” của luật sư là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại của chị Phan Thị Ngân H và anh Ngô Ngọc S đã được bị cáo bồi hoàn đầy đủ, những người này không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết. Riêng đối với anh Diệp L, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 374.800.000 đồng, yêu cầu này là chính đáng nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh L.

[7]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020341 giả và 01 giấy bán xe có số 000486. Đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án

- Đối với xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 màu trắng có số khung 41M6HC115778, số máy G4FGHH683054, xe này hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng V để đảm bảo nợ vay, vừa là vật chứng của vụ án. Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phối hợp với Ngân hàng TMCP V và bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xử lý tài sản trên, đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trong vụ án này theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với nhà và đất tại thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR507794 do UBND huyện Nam Giang cấp ngày 18/8/2015 đứng tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị C, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện G, tỉnh Quảng Nam. Tuyên tiếp tục kê biên tài sản này theo Lệnh kê biên tài sản số 05 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng, để đảm bảo thi hành án. Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phối hợp với Ngân hàng N và bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xử lý tài sản trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trong vụ án này theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **9 (Chín) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **3 (Ba) năm tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12 (Mười hai) năm tù**. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Diệp L số tiền 374.800.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô hiệu Kia-Cerato, BKS: 92A-101.59 màu trắng có số khung 41M6HC115778, số máy G4FGHH683054 đứng tên sở hữu Nguyễn Văn T. Giao cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền phối hợp với Ngân hàng V và bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xử lý tài sản trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trong vụ án này. (Hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý chiếc xe trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án).

- Tiếp tục kê biên tài sản là nhà và đất tại thôn M 2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR507794 do UBND huyện Nam Giang cấp ngày 18/8/2015 đứng tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị C, theo Lệnh kê biên tài sản số 05 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng, để đảm bảo thi hành án. Quá trình thi hành án phải đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng N, chi nhánh Quảng Nam, bà Nguyễn Thị C cũng như bên có quyền lợi liên quan trong vụ án này.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **18.740.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an H.Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

